



tǐng

挺

quite

Common Words

tǐng dà

挺大

quite big

tĩnh mắng

挺忙

quite busy

tǐng bá

挺拔

tall and straight

Trace each stroke, then write the character on your own.

挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺	挺
挺									